TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 31/8/2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chiểu
2. Bà Nguyễn Hồng Lành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thẩm Thị Lan H, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Phước Hòa Tiền, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu
- Bị đơn: Anh Phạm Văn N**,** sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Phước Hòa Tiền, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Thẩm Thị Lan H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thẩm Thị Lan H trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị H và anh Phạm Văn N kết hôn với nhau vào năm 2009, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đã được UBND thị trấn PL cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 29/4/2009. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột, bất đồng ý kiến. Hiện nay chị H nhận thấy đời sống

hôn nhân không còn hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh N.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Phạm Nam Anh, sinh ngày 19/5/2010 và Phạm Đông Anh, sinh ngày 04/9/2013. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai người con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh N đồng ý là hôn nhân giữa anh và chị Thẩm Thị Lan H là tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Việc chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý do vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Phạm Nam Anh, sinh ngày 19/5/2010 và Phạm Đông Anh, sinh ngày 04/9/2013. Tôi tôn trọng ý kiến của 02 người con, muốn sống với ai thì sống.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Thống nhất ý kiến của chị H. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Thẩm Thị Lan H và anh Phạm Văn N có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh N;

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Nam Anh, sinh ngày 19/5/2010 và Phạm Đông Anh, sinh ngày 04/9/2013 cho chị Thẩm Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh N có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Thẩm Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Thẩm Thị Lan H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Phạm Văn N, anh N có địa chỉ

cư trú tại huyện Phước Long. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh Phạm Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị H, anh N là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Thẩm Thị Lan H và anh Phạm Văn N sống chung từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh N là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị H, anh N xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ tH yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị H, anh N đã sống ly thân, không ai quan tâm vun vén hạnh phúc gia đình. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Thẩm Thị Lan H và anh Phạm Văn N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Phạm Nam Anh, sinh ngày 19/5/2010 và Phạm Đông Anh, sinh ngày 04/9/2013, hiện nay cả 02 người con đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H có yêu cầu được nuôi cả 02 người con. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H thấy rằng

Theo khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Hội đồng xét xử xét thấy, qua tiếp xúc cháu Phạm Nam Anh, sinh ngày 19/5/2010 và Phạm Đông Anh, sinh ngày 04/9/2013 thì 02 cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị H; Từ lúc sống ly thân đến nay, cả 02 cháu đều do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, được ăn học và tâm sinh lý phát triển tốt. Nhằm đảm bảo không làm xáo trộn đời sống của 02 cháu và chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 02 người con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Thẩm Thị Lan H yêu cầu anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Thẩm Thị Lan H và anh Phạm Văn N. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Phạm Nam Anh và Phạm Đông Anh có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế. Tuy nhiên chị H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh mức thu nhập hiện nay là bao nhiêu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định hiện nay buộc anh Phạm Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi người con là 745.000 đồng/tháng.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Thẩm Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Anh Phạm Văn N chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thẩm Thị Lan H, cho chị Thẩm Thị Lan H ly hôn với anh Phạm Văn N.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Phạm Nam Anh, sinh ngày 19/5/2010 và Phạm Đông Anh, sinh ngày 04/9/2013 cho chị Thẩm Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn anh N có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nam Anh, sinh ngày 19/5/2010 và Phạm Đông Anh, sinh ngày 04/9/2013 mỗi tháng 745.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Thẩm Thị Lan H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0005051 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Anh Phạm Văn N phải chịu án phí 300.000 đồng.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm